

Số: /TTr-UBND
(DỰ THẢO)

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước (có hiệu lực từ năm ngân sách 2026) quy định HĐND tỉnh có thẩm quyền “quyết định cụ thể hoặc giao cho UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”;

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định HĐND tỉnh có thẩm quyền “*quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước*”;

Căn cứ khoản 3 Điều 8 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: “*3. Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi làm căn cứ để các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương lập dự toán chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan Trung ương chủ động quy định mức chi cụ thể từ nguồn ngân sách nhà nước cho phù hợp và đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện ở đơn vị trong phạm vi dự toán chi ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh được sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2022 và Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2023, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị lập dự toán và tổ chức thực hiện chế độ chính sách đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo theo đúng quy định.

Tuy nhiên, ngày 28/10/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 100/2025/TT-BTC hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, có hiệu lực từ ngày ký. Thông tư số 36/2018/TT-BTC và Thông tư số 06/2023/TT-BTC hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư số 100/2025/TT-BTC có hiệu lực thi hành. Như vậy, căn cứ ban hành Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 và Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã hết hiệu lực thi hành. Dẫn tới không có căn cứ pháp lý để các cơ quan, đơn vị

thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo quy định.

Từ cơ sở nêu trên cho thấy, việc tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết đúng thẩm quyền và quy định pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa nội dung, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu đảm bảo thực hiện phù hợp với quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và tình hình thực tế tại địa phương. Làm căn cứ để thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo

a) Đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

b) Đảm bảo phù hợp với mức chi quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và phù hợp với thực tiễn tại địa phương: Các nội dung chi, mức chi đã được địa phương ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể theo thẩm quyền thì dẫn chiếu áp dụng văn bản của địa phương, trường hợp chưa ban hành hoặc không được giao thẩm quyền ban hành thì áp dụng quy định của trung ương. Phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đã xin ý kiến của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lai Châu, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến; được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số /BC-STP ngày / /2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Về bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm có 10 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nội dung và mức chi đào tạo công chức trong nước

Điều 3. Nội dung và mức chi bồi dưỡng công chức trong nước

Điều 4. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Điều 5. Nội dung và mức chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức

Điều 6. Nội dung và mức chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 10. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

2.1. Nội dung và mức chi đào tạo công chức trong nước (Điều 2 dự thảo Nghị quyết)

1. Chi hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian đi học tập trung (có khoảng cách từ trụ sở cơ quan công tác đến cơ sở đào tạo từ 15 km trở lên)

a) Hỗ trợ một phần tiền ăn: 150.000 đồng/người/ngày thực học.

b) Hỗ trợ chi phí đi lại (một lượt đi và về; nghỉ lễ, tết): Thanh toán theo giá vé xe vận tải công cộng. Trường hợp không có tuyến xe khách, chi phí đi lại được thanh toán theo hình thức khoán tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi đào tạo.

c) Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): 1.000.000 đồng/người/tháng. Trường hợp các lớp mà thời gian học tập trung trong tháng dưới 15 ngày thì được tính hỗ trợ là 1/2 tháng (một phần hai tháng) và

thời gian học tập trung trong tháng từ 15 ngày trở lên thì được tính hỗ trợ là 01 tháng.

Cơ sở đề xuất: *Tại điểm c, khoản 1, Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC viện dẫn mức chi hỗ trợ không vượt quá mức chi chế độ công tác phí. Tuy nhiên để phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và thống nhất mức chi hỗ trợ đào tạo đang thực hiện trên địa bàn, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ:*

(1) *Mức hỗ trợ tiền ăn: Bằng 50% mức chi chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND tỉnh, do thời gian đi học tập trung thường nhiều ngày và đây là khoản hỗ trợ nhằm bù đắp một phần chi phí cho công chức, không phải là chế độ công tác phí nên không áp dụng mức chi 100%, đảm bảo không vượt mức tối đa theo quy định của Trung ương.*

(2) *Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: Áp dụng bằng mức chi hỗ trợ thuê chỗ nghỉ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 5 Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

2. Chi hỗ trợ các công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc: Mức hỗ trợ: 300.000 đồng/người/tháng. Trường hợp các lớp mà thời gian học tập trung trong tháng dưới 15 ngày thì được tính hỗ trợ là 1/2 tháng (*một phần hai tháng*) và thời gian học tập trung trong tháng từ 15 ngày trở lên thì được tính hỗ trợ là 01 tháng.

Cơ sở đề xuất: *Áp dụng bằng mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 4, Điều 5 Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

2.2. Nội dung và mức chi bồi dưỡng công chức trong nước (Điều 3 dự thảo Nghị quyết)

2.2.1. Các nội dung chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng công chức, giao nhiệm vụ soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện.

a) Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên (bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng; một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học)

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Bộ trưởng; Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ): 4.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng; Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ); Giáo sư; Tiến sĩ; Chuyên gia cao cấp: 3.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ); Phó Giáo sư: 2.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc sở, thủ trưởng, phó thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh và các chức danh tương đương (tính theo phụ cấp chức vụ): 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Mức chi tiền công đối với trợ giảng: Bằng 50% mức chi tiền công của giảng viên, báo cáo viên của cùng một buổi giảng.

Cơ sở đề xuất: *Tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC giao quyền cho Thủ trưởng đơn vị chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng tự thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao và không vượt mức chi tối đa: Mức chi tiền công đối với giảng viên, báo cáo là 4.000.000 đồng/người/buổi; mức chi tiền công đối với trợ giảng tối đa là: 2.000.000 đồng/người/buổi.*

Do đó, để đảm bảo tính công bằng, minh bạch, rõ ràng, dễ kiểm soát; thống nhất; thuận lợi cho việc lập dự toán, cơ quan soạn thảo đề xuất: Biên tập kế thừa lại nội dung quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển công chức trên địa bàn tỉnh, điều chỉnh mức chi và có điều chỉnh tăng mức chi cho phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: 300.000 đồng/người/ngày.

Cơ sở đề xuất: *Đề xuất bằng mức chi chế độ công tác phí quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND.*

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí

được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong nước mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định như sau:

- Chi thanh toán phương tiện đi lại: Thanh toán theo hóa đơn thực tế.

- Chi thanh toán tiền thuê phòng nghỉ: Thanh toán theo hóa đơn thực tế nhưng không vượt quá mức chi quy định tại tiết 4 điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND.

d) Chi dịch thuật: Áp dụng mức chi dịch thuật quy định tại Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh.

đ) Chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học: 20.000 đồng/người/buổi.

Cơ sở đề xuất: Do thời gian tổ chức các lớp bồi dưỡng thường nhiều ngày; do đó để phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, cơ quan soạn thảo đề xuất bằng 50% mức chi giải khát giữa giờ của tổ chức hội nghị quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND và tăng 4 lần so với mức cũ quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019.

e) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Áp dụng mức chi tiền công ra đề thi, coi thi, chấm thi quy định tại Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định nội dung, mức chi cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 102/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu; thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng căn cứ dự toán được giao quyết định mức cụ thể và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

f) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc

- Học viên đạt loại xuất sắc: 400.000 đồng/học viên/khóa bồi dưỡng.

- Học viên đạt loại giỏi: 300.000 đồng/học viên/khóa bồi dưỡng.

Cơ sở đề xuất: Tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC quy định mức chi khen thưởng loại giỏi, loại xuất sắc bằng một mức chi tối đa không quá 400.000 đồng/học viên.

Tuy nhiên, để phân loại rõ ràng thành tích học tập, bảo đảm khen thưởng tương xứng với kết quả đạt được, cơ quan soạn thảo đề xuất quy định

mức khen thưởng loại xuất sắc bằng 100% mức quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/TT-BTC; loại giỏi bằng 75% mức xuất sắc.

g) Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành

- Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế.

- Hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong những ngày đi thực tế: 150.000 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: Đi thực tế ngoài tỉnh: 300.000 đồng/người/ngày; đi thực tế trong tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày.

Cơ sở đề xuất: *Tại điểm c, khoản 1, Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC viện dẫn mức chi hỗ trợ không vượt quá mức chi chế độ công tác phí. Tuy nhiên để phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và thống nhất mức chi hỗ trợ đào tạo đang thực hiện trên địa bàn, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ tương ứng 50% mức chi chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND tỉnh, do thời gian đi học tập trung thường nhiều ngày và đây là khoản hỗ trợ nhằm bù đắp một phần chi phí cho công chức, không phải là chế độ công tác phí nên không áp dụng mức chi 100%.*

h) Chi hỗ trợ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo:

- Chi hỗ trợ một phần tiền ăn: Mức chi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

*** Cơ sở đề xuất:** *Hiện nay, Thông tư số 100/2025/TT-BTC chưa quy định chế độ hỗ trợ tiền ăn đối với đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố trong thời gian tham gia học tập trung tại cơ sở đào tạo. Tuy nhiên, nội dung chi này đã được quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND, do đó tiếp tục kế thừa nội dung chi quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND và có điều chỉnh tăng mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ tiền ăn của công chức được cử đi đào tạo là phù hợp và đảm bảo đúng quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15¹ và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày*

¹ Điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp: “Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”

10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước².

- Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về, nghỉ lễ, nghỉ tết): Mức chi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

- Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: Mức chi theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

Cơ sở đề xuất: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC

2. Các nội dung chi do cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng thực hiện: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ công chức những nội dung chi sau:

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); Chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ): Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị quản lý công chức sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho công chức được cử đi bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Mức chi hỗ trợ không vượt mức chi quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Chi hỗ trợ các công chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi; công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia bồi dưỡng theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc: Mức chi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

Cơ sở đề xuất: Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC

(2) Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ: “1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước;”

2.3. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức (*Điều 4 dự thảo Nghị quyết*)

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập và mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và không vượt mức chi quy định tại Nghị quyết này.

Cơ sở đề xuất: Theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC

2.4. Nội dung và mức chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức (*Điều 5 dự thảo Nghị quyết*)

1. Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên: Thực hiện theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Các nội dung chi tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng (ngoài nội dung, mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên): Thực hiện theo nội dung, mức chi tổ chức hội nghị quy định tại khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND.

Cơ sở đề xuất: Theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC

2.5. Nội dung và mức chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức (*Điều 6 dự thảo Nghị quyết*)

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND.

b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh.

c) Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

Cơ sở đề xuất: Theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Về Nguồn lực

- Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp, kinh phí chi thường xuyên giao hằng năm của các cơ quan, đơn vị, nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Dự kiến nguồn lực năm 2026: 29.507 triệu đồng.

+ Số đã giao tại Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 18.144 triệu đồng (*Cấp tỉnh: 1.412 triệu đồng; Cấp xã: 16.732 triệu đồng*).

+ Dự kiến trình bổ sung: 11.363 triệu đồng (*Sở Y tế: 9.363 triệu đồng; Trường Chính trị tỉnh: 1.300 triệu đồng; sự nghiệp y tế cấp xã: 700 triệu đồng*).

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành nghị quyết

- Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị có liên quan nghiên cứu triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung của nghị quyết.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung chi, mức chi tại nghị quyết để tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO TỜ TRÌNH, GỒM:

1. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh.

2. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Báo cáo Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.

4. Bảng so sánh mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

5. Bản tổng hợp ý kiến tham gia và giải trình tiếp thu ý kiến tham gia;

6. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp: Báo cáo số.....

7. Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Trên đây là nội dung Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, KTN.

CHỦ TỊCH

Hà Quang Trung